

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 01 năm 2020
“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Dương Văn Hà;

- Bà Vũ Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Đại- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 191/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019, về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1983; nơi đăng ký hộ khẩu: Chung cư thu nhập thấp V phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi ở: Số XX ngõ X, tổ DP T, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1977; nơi cư trú: Chung cư thu nhập thấp V phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt lần 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/7/2019 và quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: Chị H và anh Nguyễn Huy T kết hôn ngày 26/10/2007, trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ngô Quyền, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn, anh chị về sống tại khu Chung cư thu nhập thấp V phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống khoảng tháng thứ 2 sau khi kết hôn thì anh chị

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T có quan hệ với người phụ nữ khác. Ngoài ra anh T bị bệnh “Cảm xúc lưỡng cực”, tính tình thất thường, nóng tính dẫn đến thường xuyên chửi bới, đe dọa đánh đập chị H . Đến tháng 9/2018 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, Chị H làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên giải quyết ly hôn anh T . Sau khi Tòa án thụ lý, giải quyết và tiến hành hòa giải đồng thời gia đình và bạn bè khuyên giải nên Chị H đã rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ, nhưng từ đó đến nay anh T không thay đổi gì, vẫn uống rượu và không có trách nhiệm gì với vợ con, nên Chị H bỏ ra ngoài sống, vợ chồng ly thân từ tháng 3/2019 đến nay. Từ khi sống ly thân, anh T thường xuyên đến nơi ở của Chị H để chửi bới, đe dọa Chị H và gia đình chị H . Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, Chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh T .

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Hà Tú A, sinh ngày 09/9/2008 và cháu Nguyễn Hà Tú L, sinh ngày 23/9/2015. Kể từ tháng 09/2018 cho đến nay các cháu ở cùng chị H , chị H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh T không có trách nhiệm gì. Khoảng mấy tháng gần đây anh T mới đưa tiền để chị đóng tiền học phí cho các cháu. Ly hôn, Chị H đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, vay nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Huy T vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Anh T nhất trí với trình bày của Chị H về thời gian kết hôn và quá trình chung sống. Trong quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do Chị H có quan hệ với người khác bên ngoài dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Tháng 9/2018, Chị H có làm đơn ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết nhưng sau đó đã rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ. Tháng 3/2019 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, anh chị sống ly thân đến nay. Quá trình sống ly thân cả hai không quan tâm, không có trách nhiệm với nhau. Việc Chị H xin ly hôn, anh T không đồng ý mà đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ vì anh T muốn các con có cả bố và mẹ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như Chị H trình bày, hiện nay cả hai cháu đang ở với chị H . Nếu ly hôn, anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu Chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, vay nợ: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo về việc thu lý vụ án, giao thông báo về phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các biên bản khác, đồng thời triệu tập anh T đến Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên làm việc, nhưng anh T không đến làm việc. Tuy nhiên có lần anh T tự đến Tòa án trình bày quan điểm về nội dung Chị H khởi kiện, tuy nhiên không đồng ý ký vào bất kì biên bản gì. Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên tiến hành lấy lời khai của anh T và lập biên bản ghi nhận sự việc để lấy căn cứ giải quyết vụ án.

Tòa án tiến hành lấy lời khai của cháu Nguyễn Hà Tú A , sinh ngày 09/9/2008, quan điểm của cháu Tú A , nếu vợ chồng Chị H anh T ly hôn, cháu Tú A xin được ở với chị H .

Quá trình xác minh tại địa phương nơi vợ chồng anh T , Chị H cư trú. Đại diện khu chung cư thu nhập thấp v và địa phương cung cấp: Chị H , anh T kết hôn năm 2007. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống tại nhà XX chung cư thu nhập thấp v phường L, thành phố V. Trong quá trình chung sống, anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xô xát. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T là người nóng tính, tính khí thất thường, hay uống rượu rồi chửi bới chị H . Đến khoảng tháng 3/2019 Chị H chuyển ra ngoài sống, hiện nay chỉ có mình anh T sinh sống tại nhà 5T3 chung cư thu nhập thấp vinaconex phường Liên Bảo. Tại nơi sống, anh T sống khép kín, không giao lưu, nói chuyện với ai, tính tình nóng tính, thay đổi liên tục.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên phát biểu và có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án để xử: Cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Huy T ; giao cháu Nguyễn Hà Tú A cho anh T nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Hà Tú L cho Chị H nuôi dưỡng; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, vay nợ các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình (tranh chấp về ly hôn và nuôi con) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa anh Nguyễn Huy T vắng mặt lần thứ hai. Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Huy T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phía Chị H cho rằng sau khi kết hôn được 02 tháng vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T có quan hệ với người phụ nữ khác, anh T thường xuyên uống rượu và chửi bới chị H, tính tình anh T hay thay đổi thất thường sau này đi khám bác sỹ kết luận anh T bị bệnh “Cảm xúc lưỡng cực” nhưng Chị H không xuất trình được tài liệu chứng cứ gì thể hiện anh T bị bệnh. Xét thấy tình cảm vợ chồng Chị H anh T mâu thuẫn căng thẳng từ năm 2018, thể hiện việc Chị H khởi kiện xin ly hôn vào tháng 09/2018, sau đó Chị H rút đơn, nhưng mâu thuẫn vợ chồng không thuyên giảm đến tháng 3/2019 vợ chồng anh chị mâu thuẫn căng thẳng và đã sống ly thân. Phía anh T cũng thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn và đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nhưng anh T cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là do Chị H có người đàn ông khác và không nhất trí ly hôn vì các con. Quá trình giải quyết vụ án anh T có đến Tòa án trình bày quan điểm không nhất trí ly hôn nhưng tại 02 phiên hòa giải, anh T đều vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Sau nhiều lần được triệu tập anh T có lên Tòa án trình bày quan điểm nhưng không ký vào biên bản làm việc, việc này thể hiện anh T cố tình gây khó khăn cho Chị H và Tòa án trong việc giải quyết ly hôn, còn trên thực tế anh T không có thiện trí để vợ chồng đoàn tụ. Về phía chính quyền địa phương cũng xác nhận mâu thuẫn của vợ chồng Chị H anh T. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng Chị H và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc Chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại

khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị H , anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Hà Tú A , sinh ngày 09/9/2008 và cháu Nguyễn Hà Tú L , sinh ngày 23/9/2015. Hiện nay các con chung đang ở cùng chị H . Ly hôn, Chị H và anh T đều mong muốn được nuôi dưỡng cả hai con chung. Xét thấy, yêu cầu xin nuôi con của Chị H và anh T là chính đáng.

Quá trình giải quyết vụ án, chính quyền địa phương và Chị H đều cung cấp anh T là người có tính khí thất thường, nóng tính, thường xuyên uống rượu, quá trình giải quyết vụ án anh T không trình bày điều kiện và khả năng nuôi dưỡng con, hiện nay anh T đang làm việc tại huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, việc chăm sóc con cái sẽ gặp khó khăn, nên không có căn cứ để giao nuôi dạy con chung. Phía Chị H trình bày Chị H đang làm việc tại Sở Văn Hóa- Thể dục thể thao tỉnh Vĩnh Phúc, là công chức nhà nước có thu nhập và chỗ ở ổn định, đồng thời Chị H có làm thêm ngoài giờ thu nhập khoảng mỗi tháng khoảng từ 15.000.000,đ đến 20.000.000,đ có đủ điều kiện để nuôi dưỡng các cháu có cuộc sống đầy đủ và ổn định. Đồng thời xét nguyện vọng của cháu Tú A muốn ở với chị H , còn cháu Tú Linh còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của người mẹ, trên thực tế hiện nay cả hai cháu đều do Chị H đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Việc giao các cháu cho Chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp để không làm xáo trộn cuộc sống, việc học tập và tinh thần của các cháu. Vì vậy yêu cầu xin tiếp tục nuôi con của Chị H là có căn cứ, Hội đồng xét xử quyết định giữ nguyên tình trạng nuôi con như hiện nay, giao cháu Tú A và cháu Tú Linh cho Chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc con chung.

[5] Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức, vay nợ, các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Huy T .

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hà Tú A , sinh ngày 09/9/2008 và cháu Nguyễn Hà Tú L , sinh ngày 23/9/2015 cho Chị H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (hiện cháu Tú A và cháu Tú L đang ở với chị H). Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, vay nợ, các vấn đề khác: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0004585 ngày 05/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên. Chị H đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Lý